TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **50**/2025/HNGĐ-ST
Ngày 27/6/2025
Về việc: "Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Tạ Hồng Chiến.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Vượng và ông Ma Quốc Thể.

- *Thư ký phiên toà:* Ông Hoàng Thế Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc A - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST-HNGĐ, ngày 05/3/2025 về việc *"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 06/5/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 32/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 31/5/2025; Thông báo thay đổi ngày xét xử số 04/TB-TA ngày 27/5/2025; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Nguyễn Đức L**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội (có mặt).

- *Bị đơn:* Chị **Phạm Thị Thùy L1**, sinh năm 1989; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thùy L1 kết hôn với nhau vào năm 2021, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, có làm thủ tục đăng ký kết hôn vào ngày 02/02/2021 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội *(Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2021, ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội)*.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống, làm việc tại thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc sau phát sinh mâu thuẫn. ngày 30/11/2021 chị L1 bế con về nhà ngoại soodng, vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, tháng 03 năm 2025 anh Nguyễn Đức L có đơn khởi kiện đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1.

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn anh Nguyễn Đức L trình bày: Nguyên nhân mâu thuẫn là do trong cuộc sống hai vợ chồng có nhiều bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, suy nghĩ không còn hiểu nhau, vợ chồng thiếu lòng tin vào nhau dẫn đến thường xuyên to tiếng cãi nhau... Ngày 30/11/2021 chị L1 đã bỏ nhà anh đi về nhà ngoại ở thôn Đ, xã T, huyện S sinh sống, hiện nay anh và chị L1 đã sống ly thân được hơn 03 năm. Trong thời gian mâu thuẫn anh chị đã được hai bên gia đình nhiều lần hoà giải nhưng không có kết quả. Nay anh đề nghị Toà án nhân dân huyên Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1.

- Về con chung: Anh Nguyễn Đức L xác định có 01 người con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/11/2021. Quá trình giải quyết anh L nhất trí giao cháu Minh N cho chị L1 trực tiếp trong nom, nuôi dưỡng và giáo dục. Tại phiên toà anh L thay đổi quan điểm đề nghị HĐXX giao cho anh là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N, anh không yêu cầu chị L1 cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức L xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Đức L xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Kết quả xác minh thể hiện: Anh Nguyễn Đức L có hộ khẩu thường trú tại thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội, chị Phạm Thị Thùy L1 có hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Anh L và chị L1 kết hôn với nhau vào năm 2021, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống tại thôn Y, xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội cùng với gia đình nhà anh Nguyễn Đức L. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn, tháng 11/2021 chị L1 bế con về nhà mẹ đẻ sống tại thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay.

Chị Phạm Thị Thùy L1 làm lao động tự do, hiện đang đi làm ăn xa không có mặt tại địa phương, chị L1 có về nhà vào những ngày nghỉ, lễ tết và khi gia đình có việc riêng rồi lại đi làm. Toà án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần chị L1 vẫn không đến Toà án làm việc. Do vậy Toà án nhân dân huyện Sơn Dương chỉ tổ chức phiên họp kiểm tra tiếp cận công khai chứng cứ với nguyên đơn và không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn khi tham gia tố tụng đều đảm bảo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng đối với bị đơn chị Phạm Thị Thùy L1 không chấp hành nghiêm quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Anh Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thùy L1 kết hôn vào năm 2021 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu có hạnh phúc, sau phát sinh mâu thuẫn và ngày càng trầm trọng. Do vậy, căn cứ vào Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Đề nghị HĐXX xử cho anh Nguyễn Đức L được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1; giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/11/2021 cho anh Nguyễn Đức L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; về tài sản chung, về vay nợ chung: Anh Nguyễn Đức L xác định không có, không đề nghị giải quyết nên không đề cập xử lý.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX giải quyết về án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định.

[1]. Về tố tụng và quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện anh Nguyễn Đức L đề nghị Toà án nhân dân huyện Sơn Dương giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1 (địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang) và giao nuôi con chung khi ly hôn; không đề nghị giải quyết về tài sản, công nợ chung. Do vậy, quan hệ pháp luật ở đây được xác định là *"Ly hôn, giao nuôi con chung khi ly hôn"*, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã triệu tập chị Phạm Thị Thùy L1 nhiều lần nhưng chị L1 không đến làm việc, đây được xác định thuộc trường hợp bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ. Do vậy, Toà án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thùy L1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội vào ngày 02/02/2021 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thiếu lòng tin với nhau, không có

tiếng nói chung, vợ chồng hiện đang sống ly thân từ cuối tháng 11/2021 đến nay. Tháng 03 năm 2025 anh L có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1.

Như vậy, cuộc sống hôn nhân của anh Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thùy L1 có hạnh phúc thời gian đầu sau phát sinh mâu thuẫn, mâu thuẫn ngày càng căng thẳng, không hạnh phúc hiện đang sống ly thân được hơn 3 năm nên xác định hôn nhân của anh L và chị L1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình có cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn, xử cho anh Nguyễn Đức L được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1.

2.2. Về con chung: Anh Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thùy L1 có 01 con chung là Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/11/2021.

Xét thấy, cháu Nguyễn Minh N là con chung của anh Nguyễn Đức L và chị Phạm Thị Thùy L1 nên anh chị đều cùng phải có nghĩa và trách nhiệm đối với cháu. Cháu Nguyễn Minh N từ khi sinh ra cho đến nay đều sinh sống cùng chị Phạm Thị Thùy L1 và bà Đinh Thị S (mẹ đẻ chị L1). Quá trình giải quyết vụ án chị L1 có đơn đề nghị giao cháu N cho chị là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục, bà S cũng có ý kiến đề nghị Tòa án giao cháu N cho chị L1 và bà sẽ có trách nhiệm trông nom, chăm sóc cháu N khi chị L1 đi làm vắng nhà. Tuy nhiên, do chị L1 đi làm ăn xa, không có mặt ở địa phương, tại phiên toà anh Nguyễn Đức L có quan điểm được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu N và không yêu cầu chị L1 phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung và đảm bảo quyền lợi của các đương sự sau khi ly hôn, căn cứ quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình cần giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/11/2021 cho anh Nguyễn Đức L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Chị Phạm Thị Thùy L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Anh Nguyễn Đức L xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên không xem xét.

2.4. Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Đức L xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết nên không xem xét.

[3]. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định của pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Nguyễn Đức L được ly hôn với chị Phạm Thị Thùy L1.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 08/2021, ngày 02 tháng 02 năm 2021 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện G, thành phố Hà Nội).

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh N, sinh ngày 12/11/2021 cho anh Nguyễn Đức L là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Chị Phạm Thị Thùy L1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh L và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Nguyễn Đức L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000003153982, ngày 05/3/2025 của Công ty cổ phần T và Biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Toà án số: 00039 ngày 07/3/2025 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Anh Nguyễn Đức L đã nộp đủ án phí của vụ án.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- T.H.A dân sự huyện Sơn Dương;
- UBND xã Yên Thường (Nơi ĐKKH);
- UBND xã Thượng Ấm (để biết);
- Các đương sự;
- Lưu.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Tạ Hồng Chiến